TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày 28 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Tiến

Ông Nguyễn Nhựt Thảo

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Nhị Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/HSST ngày 05 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trần Quốc T **(**tên gọi khác: T khùng), sinh năm: 1984; Nơi sinh: An Giang.

ĐKHKTT: khóm Bình K, phường Bình K1, thành phố L, tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (Chết) và bà Trần Thị L1, sinh năm 1961; Vợ: Nguyễn Ngọc Kiều Minh T, sinh năm 1985.

- Tiền án, tiền sự: Không

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại phường Bình K, thành phố L, tỉnh An Giang, học đến lớp 08 thì nghỉ, ở nhà làm thuê phụ giúp gia đình. Năm 2008, kết hôn với Nguyễn Ngọc Kiều Minh T, đến năm 2014 thì ly hôn. Năm 2015 gia đình đã bán nhà, đến nay bị cáo không có nơi cư trú nhất định.

- Bị cáo Trần Quốc T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - C an huyện C, tỉnh An Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Ông Đặng Thành C, sinh năm 1948 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Long P, xã Long G, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/- Anh Trần Minh C sinh năm 1994 (Vắng mặt)

2/- Anh Nguyễn Thành T sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

3/- Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 10/3, đường Trần Hưng Đ, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Những người làm chứng:*

1/- Anh Ngô Tấn L sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, TT C, huyện C, tỉnh An Giang.

2/- Chị Nguyễn Thị R, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Cần Th, xã Cần Đ, huyện C, tỉnh An Giang.

3/- Chị Trần Thị L, sinh năm 1961 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm Bình Kh, phường Bình Kh, thành phố L, tỉnh An Giang.

4/- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

5/- Chị Võ Thị Thùy T, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp An P, xã A, huyện C, tỉnh An Giang

6/- Chị Nguyễn Thị Thùy M, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 21, ấp H, TT A, huyện C, tỉnh An Giang.

7/- Anh Trịnh Hiền T, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm B, phường Bình Kh, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 13/5/2019, Trần Quốc T cùng Ngô Tấn L (bạn của T) đi bộ từ nhà trọ "Thanh Diệp" ra ngồi cặp đường tỉnh lộ 941 để nói chuyện. Lúc này, T nhìn về hướng cơ sở "Tuấn Duyên" ngụ ấp Bình Phú I, xã B, huyện C, tỉnh An Giang cách vị trí T ngồi khoảng 25m, thấy ông Đặng Thành C điều khiển xe mô tô biển số: 67B2-010.77, nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu đen, số máy: 00MSE1074160, số khung:

100MS1074160, trên xe có chở bao chứa đầu bơm thủy lực, vỏ hộp số và bạc đạn máy gặt đập liên hợp đến dựng xe trước cửa hàng "Tuấn Duyên". Lúc này, Lợi đi vào nhà trọ "Thanh Diệp", còn ông C vào bên trong cơ sở "Tuấn Duyên" thì T nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô của C , T đi bộ đến vị trí dựng xe mô tô biển số: 67B2-010.77, quan sát thấy không có người trông giữ xe, chìa khóa gắn sẵn trong ổ khóa xe nên T mở khóa xe mô tô biển số: 67B2-010.77 điều khiển chạy tẩu thoát đến ấp Phú An 1, xã B thì thấy tiệm hớt tóc (không rõ bảng hiệu), bên trong tiệm không có người nên T dừng xe lại lấy bao chứa đầu bơm thủy lực, vỏ hộp số và bạc đạn máy gặt đập liên hợp cất giấu bên hông tiệm hớt tóc. T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 67B2-010.77 đến tiệm game bắn cá thuộc khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang gặp Trần Minh C, T kêu bán xe mô tô biển số 67B2 - 010.77 cho C, với số tiền 1.300.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T gặp và nhờ Nguyễn Thành T (Nhí) điều khiển xe mô tô chở T đến tiệm hớt tóc ở xã B để lấy đầu bơm thủy lực, vỏ hộp số và bạc đạn máy gặt đập liên hợp mang đến cơ sở sửa máy "Trung Tín" thuộc khóm Đông Thịnh 2, phường Mỹ Phước, thành phố L, tỉnh An Giang. T đưa cho T đầu bơm thủy lực để T bán cho Nguyễn Trung T với giá 1.500.000 đồng, T lấy 1.300.000 đồng cho T 200.000 đồng. Sau đó, T cho T vỏ hộp số và bạc đạn máy gặt đập liên hợp, rồi T bán vỏ hộp số và bạc đạn máy gặt đập liên hợp cho ông T với giá 500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số: 67B2-010.77, nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu đen, số máy: 00MSE1074160, số khung: 100MS1074160; 01 đầu bơm thủy lực máy gặt đập liên hợp; 01 vỏ hộp số máy gặt đập liên hợp; 01 bạc đạn vòng bi 6208RS. Đã trao trả cho bị hại Đặng Thành C.

Thu giữ của Trần Quốc T: 01 áo sơ mi tay ngắn màu xanh hiệu Topman; 01 quần jean màu xanh hiệu DieselIndustry Denimdivision; 01 đôi dép màu đen hiệu Attwatr.

Ngày 23/5/2019, Trần Quốc T bị khởi tố điều tra.

Căn cứ Kết luận định giá số 46/KL.HĐ ngày 20/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, kết luận:

- 01 xe mô tô biển số: 67B2 - 010.77, nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu đen, số máy: 00MSE1074160, số khung: 100MS1074160, đã qua sử dụng, trị giá: 18.000.000 đồng x 40% = 7.200.000 đồng.

- 01 đầu bơm thủy lực máy gặt đập liên hợp, đã qua sử dụng, trị giá 22.000.000 đồng x 50% = 11.000.000 đồng.

- 01 vỏ hộp số máy gặt đập liên hợp, đã qua sử dụng, trị giá 7.000.000 đồng x 50% = 3.500.000 đồng.

- 01 bạc đạn vòng bi 6208RS, đã qua sử dụng, trị giá 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 21.850.000 đồng. (Bút lục số: 50)

Căn cứ Kết luận giám định số 57/KLGT-PC09(KTSĐT) ngày 25/6/2019 của phòng kỹ thuật hình sự - C an tỉnh An Giang, kết luận: Trích xuất 18 ảnh từ dữ liệu tập tin video lưu trữ trong USB (ký hiệu A) do Cơ quan cảnh sát điều tra - C an huyện Châu Thành gửi giám định, chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo. Kèm theo kết luận giám định: 01 phụ lục gồm 07 trang A4, 18 ảnh. (Bút lục số: 84)

Căn cứ Kết luận giám định số 58/KLGT-PC09(KTSĐT) ngày 28/6/2019 của phòng kỹ thuật hình sự - C an tỉnh An Giang, kết luận: Trích xuất 38 ảnh từ dữ liệu tập tin video lưu trữ trong USB (ký hiệu A) do Cơ quan cảnh sát điều tra - C an huyện C gửi giám định, chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo. Kèm theo kết luận giám định: 01 phụ lục gồm 15 trang A4, 38 ảnh. (Bút lục số: 63)

Lời khai của bị hại, người làm chứng và người có liên quan:

- Đặng Thành C trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Hiện C đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm và yêu cầu xử lý hình sự đối với T. (Bút lục số: 114 - 119)

- Trần Minh C trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. C không biết xe mô tô biển số: 67B2 - 010.77 do T trộm mà có, khi C hỏi xe ở đâu có thì T nói là xe của bạn T nhờ T bán giùm nên C mới đồng ý mua với giá 1.300.000 đồng. Hiện C đã giao nộp xe mô tô biển số 67B2 - 010.77 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. C không yêu cầu gì về trách nhiệm hình sự và cũng không yêu cầu T phải trả lại số tiền 1.300.000 đồng. (Bút lục số: 122 - 125)

- Nguyễn Trung T trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. T không biết đầu bơm thủy lực, vỏ hộp số và bạc đạn máy gặt đập liên hợp là tài sản do T phạm tội mà có. Hiện T đã giao nộp đầu bơm thủy lực, vỏ hộp số và bạc đạn máy gặt đập liên hợp cho Cơ quan điều tra. T không yêu cầu T và T phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng mà T đã mua các tài sản trên. (Bút lục số: 134 - 137)

- Nguyễn Thành T trình bày: Ngày 13/5/2019 T có nhờ T chở đi bán đầu bơm thủy lực, T cho T vỏ hộp số và bạc đạn máy gặt đập liên hợp để T đem bán như nội dung vụ án nêu. T không biết tài sản trên là do T phạm tội mà có. (Bút lục số: 140 - 141)

- Nguyễn Thị Thùy M trình bày: M là nhân viên bán quán cà phê "Thu Thảo", T được chủ quán "Thu Thảo" tên Trịnh Hiền Thủ cho ở nhờ. Vào ngày 13/5/2019 T đi trộm cắp tài sản M không hay biết. Đến ngày 15/5/2019, C an mời M làm việc, M giao nộp quần jean dài màu xanh, áo sơ mi tay ngắn màu xanh, đôi dép đen hiệu Attwatr của T mặc khi đi trộm cho C an tạm giữ. (Bút lục số:162 - 163)

- Ngô Tấn Lợi, Nguyễn Thị Rớt, Trần Thị Loan, Nguyễn Thị Thiệt, Võ Thị Thùy Trang và Trịnh Hiền Thủ trình bày phù hợp với nội dung vụ án. (Bút lục số: 146 - 153; 154 - 155; 157; 158 - 159; 160 - 161;171 - 174)

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKSCT-HS ngày 05/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang quyết định truy tố để xét xử bị cáo Trần Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền C tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Quốc T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như trên và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc T khai nhận: T đã có hành vi lén lút lấy trộm của Đặng Thành C 01 xe mô tô biển số: 67B2-010.77 trị giá 7.200.000 đồng; 01 đầu bơm thủy lực máy gặt đập liên hợp, trị giá 11.000.000 đồng; 01 vỏ hộp số máy gặt đập liên hợp, trị giá 3.500.000 đồng; 01 bạc đạn vòng bi 6208RS, trị giá 150.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà T chiếm đoạt là: 21.850.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa hôm nay còn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của những người có liên quan đến vụ án, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo và đánh giá toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Quốc T đã có hành vi lấy trộm tài sản của bị hại, tổng trị giá tài sản là 21.850.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[3] Xét thấy, xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải bỏ C sức lao động, đây chính là động cơ nguyên nhân thúc đẩy bị cáo đi vào con đường phạm tội. Việc phạm tội của bị cáo là lợi dụng tài sản không có người

trông giữ là thời điểm thuận lợi để bị cáo thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, làm mất trật tự trị an tại địa phương, làm hoang mang lo lắng và bất bình trong quần chúng nhân dân.

Do đó, cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo để trở thành người C dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng để răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên có xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, thuộc thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Do đó, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Đối với:

- Trần Minh C có hành vi mua xe mô tô biển số: 67B2-010.77 của Trần Quốc Tvà Nguyễn Trung Tín có hành vi mua đầu bơm thủy lực, vỏ hộp số và bạc đạn máy gặt đập liên hợp của Trần Quốc T và Nguyễn Thành T bán. C và Tín không biết tài sản là do T phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C và Tín là có căn cứ.

- Nguyễn Thành T có hành vi bán đầu bơm thủy lực giùm T và được T cho vỏ hộp số, bạc đạn máy gặt đập liên hợp để đem bán, T không biết tài sản là do T phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T là có căn cứ.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Ông Đặng Thành Chơn, Trần Minh C và Nguyễn Trung Tín không yêu cầu T và T bồi thường và trả tiền (Bút lục số: 114- 119,122-125, 134-137). Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Tang, vật chứng trong vụ án: Theo quyết định chuyển vật chứng số: 19/QĐ-VKSCT-HS ngày 05/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành gồm có:

- 01 (một) áo sơ mi tay ngắn màu xanh hiệu Topman, 01 (một) quần jean màu xanh hiệu DieselIndustry Denimdivision và 01 (một) đôi dép màu đen hiệu Attwatr. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu trả lại. Xét thấy, không còn giá trị sử dụng, nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền Trần Quốc Tbán xe mô tô biển số 67B2-010.77 là 1.300.000 đồng và số tiền bán đầu bơm thủy lực là 1.500.000 đồng mà có. Tổng cộng 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng). Do đó, nghĩ nên buộc bị cáo Trần Quốc Tphải giao nộp lại tổng số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang, để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Trần Quốc T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15 tháng 5 năm 2019.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Trần Quốc T phải giao nộp lại số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang. Để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi tay ngắn màu xanh hiệu Topman, 01 (một) quần jean màu xanh hiệu DieselIndustry Denimdivision và 01 (một) đôi dép màu đen hiệu Attwatr.

Về án phí:

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần Quốc Tphải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2019). Những người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Châu Thành;
-Phòng KTNV- THA, TAND tỉnh;
-VKSND tỉnh An Giang;
-C an huyện Châu Thành;
-Sở tư pháp tỉnh An Giang;
-Lưu văn Phòng;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thám